

Đổi mới hoạt động đào tạo báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

PGS,TS HÀ HUY PHƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hahuyphuong@ajc.edu.vn

Nhận ngày 6 tháng 5 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2022.

Tóm tắt: Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chính sách về phát triển báo chí, đặc biệt là về vấn đề xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý hệ thống báo chí; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý hoạt động báo chí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại cho các cơ quan báo chí. Tuy nhiên, để báo chí hoạt động hiệu quả hơn nữa trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, vấn đề đào tạo nguồn lực cho báo chí cần đặt lên vị trí hàng đầu. Tác giả bài viết nêu ra 8 vấn đề cần quan tâm đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: báo chí; đào tạo báo chí; chuyển đổi số; đổi mới hoạt động đào tạo báo chí.

Abstract: Vietnam has numerous policies on press development, especially on the issue of strategy formulation, development planning, and management of the press system. Investment has been focused on the fields of training and fostering human resources in expertise, professionalism, and management of press activities, scientific research; and application of modern technology for press agencies. However, for the press to operate more efficiently in the current digital transformation context, training human resources needs to be a top priority. This article points out 8 issues that require attention in innovating journalism training and retraining activities in the context of Vietnam's current digital transformation.

Keywords: press; journalism training; digital transformation; innovating journalism training programs.

1. Cần có một đề án “quy hoạch” các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí của quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Nền báo chí Việt Nam là nền báo chí cách mạng. Báo chí là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và là diễn đàn của Nhân dân Việt Nam. Ở Việt Nam, không có báo chí tư nhân. Luật Báo chí sửa đổi, bổ sung, ban hành năm 2016 đã quy định rất rõ quyền của tư nhân tham gia vào một số khâu trong hoạt động sản xuất sản phẩm báo chí, xã hội hóa... Do đó, mục tiêu của đào tạo báo chí là đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan báo chí trong hệ thống chính trị Việt Nam và một số nước anh em. Cũng vì vậy, Đảng và Nhà nước có chủ trương, chính sách rất rõ quy định chỉ có cơ sở giáo dục đào tạo của Đảng và Nhà nước mới được phép đào tạo báo chí.

Khoảng 20 năm trở lại đây, nhiều cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, bồi dưỡng... nhận thấy báo chí là một ngành nghề “hot”, nên đã quan tâm xin mở

ngành/chuyên ngành, chương trình, môn học, chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng báo chí hoặc “núp bóng” truyền thông để đào tạo báo chí.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo báo chí hàng đầu ở Việt Nam, có lịch sử đào tạo (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), bồi dưỡng về báo chí 60 năm qua. Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã mở khoa/viện đào tạo báo chí - truyền thông hơn 20 năm qua. Một số cơ sở đào tạo khác như: Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Khoa học (Đại học Huế), Đại học Sư phạm Đà Nẵng (Đại học Đà Nẵng), Đại học Khoa học (Đại học Thái Nguyên) cũng đã xây dựng mã ngành đào tạo báo chí ở bậc đại học, thạc sĩ.

Các trường cao đẳng ngành (Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam) cũng đã mở các ngành/chuyên ngành đào tạo báo chí theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các cơ quan, đơn vị báo chí lớn như: Thông tấn

xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam... còn thành lập các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí (chủ yếu đào tạo tại chỗ, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng mới về nghiệp vụ báo chí... cho các nhà báo).

Chưa kể, các cơ quan báo chí, các liên chi hội nhà báo, chi hội nhà báo còn thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm báo hiện đại cho các nhà báo.

Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước cần có một cuộc “rà soát”, đánh giá đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, thẩm quyền để “quy hoạch” lại hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí ở Việt Nam nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu vào, đầu ra cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành báo chí, nhất là đối với nền Báo chí cách mạng Việt Nam trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng số hiện nay. Bởi, thực tế, việc ồ ạt đào tạo sẽ dẫn đến mâu thuẫn về chất lượng và nhu cầu thực tiễn nguồn lực tại các cơ quan báo chí ở nước ta trong bối cảnh thực hiện quy hoạch báo chí, tinh giản đầu mối, bộ máy tổ chức hoạt động cơ quan báo chí, đội ngũ nhân lực làm báo...

2. Cần có một chính sách ưu tiên đặc biệt cho hoạt động đào tạo báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Đi đôi với việc quy hoạch lại các cơ sở đào tạo báo chí, Đảng và Nhà nước cần có chính sách ưu tiên đặc biệt cho các cơ sở đào tạo báo chí về cơ chế, tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, đặc biệt là đầu tư về cơ sở vật chất xứng tầm với thời đại số hóa. Đảng và Nhà nước cũng cần có cơ chế “đặt hàng” cơ sở đào tạo nguồn lực chất lượng cao cho các cơ quan báo chí trong hệ thống chính trị đang có sự chuyển mình mạnh mẽ trong lộ trình chuyển đổi số.

Chính phủ cần xem xét đào tạo báo chí được đưa vào nhóm những cơ sở đào tạo, ngành học được miễn giảm học phí, giống như học các ngành đào tạo sư phạm, một số nhóm ngành đào tạo lý luận chính trị.

Lý do đào tạo báo chí cần được đầu tư, miễn giảm học phí, bởi lẽ đào tạo báo chí mang tính đặc thù, cung cấp một đội ngũ “máy cái”, những “chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, Nhà nước. Họ được đầu tư bài bản, được nuôi dưỡng ngay từ trong nhà trường một cách chu đáo, ắt sẽ phụng sự

Đảng và Nhà nước suốt đời.

Một thực tế hiện nay, đó là lẽ ra những người được đào tạo báo chí bài bản từ hệ thống trường công lập ở Việt Nam khi tốt nghiệp ra trường sẽ làm việc, phụng sự cho các cơ quan, đơn vị báo chí cách mạng Việt Nam (ở Việt Nam báo chí là cơ quan của Đảng, Nhà nước). Tuy nhiên, do người học còn chưa được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt ở môi trường giáo dục công lập và cũng như sự chưa sẵn sàng đón nhận của các cơ quan báo chí, dẫn đến hiện tượng “chảy máu chất xám” trong đào tạo báo chí từ khu vực công sang khu vực tư (làm truyền thông doanh nghiệp tư nhân) ngày một nhiều, thậm chí đến mức báo động. Đáng rằng, ngoài việc các đơn vị đào tạo công lập có chức năng, nhiệm vụ chính là đào tạo báo chí đáp ứng nhu cầu của hệ thống chính trị, nhưng cũng có thể đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, nếu như chính sách đào tạo không tốt sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo, nhất là sự mất cân đối, không đạt được mục tiêu đầu ra trong đào tạo báo chí ở Việt Nam hiện nay. Để cải thiện vấn đề này, cần có một cuộc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quyết định lãnh đạo, quản lý về chính sách đào tạo báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay.

3. Cần rà soát, xây dựng một chương trình đào tạo báo chí chuẩn của quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số

Thực tiễn hoạt động báo chí biến đổi nhanh chóng và không ngừng, nhất là những vấn đề liên quan đến kiến thức, kỹ năng làm báo trong thời đại số hóa. Hoạt động đào tạo báo chí cũng vậy, nếu các cơ sở đào tạo không cải tiến, đổi mới chương trình đào tạo đội ngũ làm báo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh số hóa như hiện nay.

Nhìn lại chặng đường phát triển của báo chí trên thế giới và ở Việt Nam thời gian qua, chúng ta thấy có sự thay đổi rõ rệt. Từ thế mạnh độc quyền của loại hình báo in, sau đó là phát thanh, truyền hình và đến loại hình báo mạng điện tử. Mỗi thời điểm phát triển của loại hình báo chí chi phối rất nhiều đến nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu và thay đổi việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động báo chí. Ví dụ, khi báo mạng điện tử ra đời, tính chất tác nghiệp báo chí hội tụ, tích hợp, đa loại hình, đa phương tiện, đa kỹ năng đã làm cho việc đào tạo báo chí truyền thống, đơn loại hình, đơn phương

tiện, đơn kỹ năng phải thay đổi chương trình, nội dung đào tạo để tạo ra đội ngũ nhà báo đa kỹ năng, làm chủ kỹ thuật - công nghệ mới.

Bước vào thế kỷ XXI, thời đại bùng nổ truyền thông, toàn cầu hóa thông tin, đặc biệt là những ưu việt của thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lộ trình chuyển đổi số..., hoạt động báo chí đã có sự thay đổi đáng kể với các mô hình báo chí tích hợp, hội tụ, đa nền tảng, đa phương tiện... Điều này đã tác động không nhỏ đến vấn đề đào tạo báo chí. Và vấn đề cốt lõi vẫn là các cơ sở đào tạo báo chí cần phải có một chiến lược về sự đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo báo chí để đáp ứng yêu cầu của thời đại và nhiệm vụ chính trị cũng như nhu cầu xã hội.

Việc thay đổi chương trình đào tạo để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số đã được các cơ sở đào tạo chú trọng, cập nhật nhiều nội dung mới, tương thích, đảm bảo tương đối đạt chuẩn đầu ra. Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo báo chí hàng đầu ở Việt Nam hiện nay. Đặc thù của Học viện là cơ sở duy nhất trong cả nước đang đào tạo báo chí theo chuyên ngành chuyên sâu (theo loại hình báo chí). Cụ thể, hiện nay Học viện đang đào tạo 06 chuyên ngành báo chí chuyên sâu, bao gồm: Báo in, Báo ảnh, Phát thanh, Truyền hình, Báo mạng điện tử, Quay phim truyền hình. Các chương trình về cơ bản được xây dựng có tính chất liên thông ở các môn học ngành, cơ sở ngành, nhưng có mang tính độc lập, tôn trọng tính đặc thù của chuyên ngành theo loại hình báo chí, trong đó đặc biệt chú trọng đưa vào những môn học có tính chất thời đại để người học có điều kiện tiếp cận với kiến thức, kỹ năng làm báo hiện đại, nhất là các kiến thức, kỹ năng làm báo trong thời đại số.

Năm 2014, Học viện Báo chí và Tuyên truyền bắt đầu chính thức đào tạo theo hình thức học chế tín chỉ, do đó các chương trình đào tạo báo chí được xây dựng tích hợp. Khối kiến thức Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khoa học xã hội nhân văn, toán tin, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng...; khối kiến thức ngành; khối kiến thức cơ sở ngành báo chí chiếm đến 3/4 thời lượng tín chỉ, còn lại là khối kiến thức chuyên ngành. Điều này cũng đã làm giảm tải số lượng môn học công kênh. Tuy nhiên, việc chia thành chuyên ngành chuyên sâu bắt đầu trở nên lạc hậu so với thực tiễn phát triển của báo chí hội tụ, tích hợp, đa phương tiện, đa nền tảng, đa kỹ năng. Điều này, Học viện cần

phải tiếp tục xem xét có nên đào tạo báo chí theo chuyên ngành chuyên sâu nữa không, hay đào tạo báo chí tích hợp. Việc đào tạo báo chí tích hợp có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến chỉ tiêu tuyển sinh của Nhà trường (giảm), nhưng sẽ được lợi cho người học và nhu cầu nhân lực cung ứng cho thị trường lao động báo chí, nhất là nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực làm báo “đa kỹ năng” ở các tòa soạn đang diễn ra mạnh mẽ theo lộ trình chuyển đổi số.

4. Cần rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật kiến thức làm báo số trong hệ thống giáo trình, bài giảng về báo chí

Có thể khẳng định, các cơ sở đào tạo báo chí ở Việt Nam có bề dày về kinh nghiệm đào tạo báo chí, đã xây dựng được chương trình, đề cương bài giảng các môn học tương đối công phu, bài bản. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới, nhất là bối cảnh phát triển báo chí - truyền thông hiện đại hiện nay, đặc biệt là thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, việc thay đổi, sửa đổi, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện hệ thống giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo về đào tạo về báo chí là việc làm cấp bách đối với các cơ sở đào tạo báo chí ở Việt Nam nói chung và tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng.

Thực tế là nhiều môn học cơ sở ngành và ngành báo chí cũng như chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam đã quá lạc hậu, ít được cập nhật, vì những lý do khách quan, chủ quan. Thậm chí, có những môn học chưa có giáo trình hoặc có giáo trình nhưng chưa theo chuẩn quy định nào. Để có được các đề cương bài giảng, giáo trình, sách tham khảo... về đào tạo báo chí chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động báo chí ở Việt Nam hiện nay, các cơ sở đào tạo cần phải có một “cuộc cách mạng” triệt để từ nhận thức, tư duy đến thái độ và hành vi của người đứng đầu, cùng sự đồng thuận của đội ngũ giảng viên, sự hỗ trợ, phối hợp của bên sử dụng nhân lực lao động. Mặt khác, Đảng và Nhà nước cũng cần có chính sách ưu đãi, đầu tư cho cải tiến, đổi mới chương trình, bài giảng, biên soạn giáo trình, sách, tài liệu tham khảo về đào tạo báo chí. Cần khuyến khích các nhà khoa học, giảng viên viết, công bố các công trình khoa học về báo chí - truyền thông số để hình thành hệ thống học liệu phục vụ cho công tác đào tạo báo chí.

5. Cần có chiến lược, chính sách mạnh mẽ để đầu tư nguồn nhân lực phục vụ hoạt động đào tạo

báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số

Về số lượng, quy mô đào tạo báo chí đang mâu thuẫn với số lượng đội ngũ thầy, cô đạt chuẩn của cơ sở giáo dục đại học về trình độ chuyên môn, năng lực học thuật cũng như kinh nghiệm thực tiễn tác nghiệp báo chí. Chưa bao giờ, kể cả cơ sở giáo dục đại học công lập và tư thục đều thiếu các tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư đúng ngành/chuyên ngành đào tạo báo chí - truyền thông như thời điểm hiện nay. Một lý do là các cơ sở sở đào tạo trong và ngoài nước mỗi năm cũng chỉ cung cấp cho các cơ sở đào tạo từ 01 đến 02 tiến sĩ. Nguyên nhân lớn nhất đối với các cơ sở đào tạo báo chí công lập, đó là việc định biên chế như một cánh cửa khóa chặt để cơ sở đào tạo không thể tăng thêm giảng viên, trong khi đó, các cơ sở đào tạo lại mở rộng quy mô, ngày càng phình to ra các ngành/chuyên ngành đào tạo liên quan đến báo chí - truyền thông; tăng vị trí việc làm đòi hỏi phải tăng nhân lực đào tạo... Đây là một bài toán khó vô cùng, đầy mâu thuẫn đối với các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông công lập.

Mặt khác, việc tự cập nhật kiến thức mới về hoạt động báo chí, nhất là những kiến thức về báo chí số để phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu của giảng viên báo chí tại các cơ sở đào tạo báo chí cũng chưa được diễn ra thường xuyên vì những lý do chủ quan, khách quan. Nhiều giảng viên làm công tác lãnh đạo, quản lý, bị cuốn hút quá nhiều thời gian vào quản lý hành chính, không còn nhiều thời gian để đi thực tế, cập nhật kiến thức mới, do đó bài giảng chưa mang hơi thở của đời sống báo chí hiện đại. Một số giảng viên trẻ bị cuốn hút vào các công việc hỗ trợ, phục vụ, hoặc trực môn, đảm nhiệm giảng dạy nhiều, ít dành được thời gian nghiên cứu, soạn bài, cập nhật kiến thức, đi thực tế nghiệp vụ tại tòa soạn báo chí, cơ sở truyền thông, do đó chưa hòa nhập được vào đời sống số ở thực tiễn nghề báo, ảnh hưởng rất lớn đến việc truyền đạt kiến thức cho người học. Các chính sách ưu đãi đội ngũ giảng viên báo chí, nhất là về việc khuyến khích tiếp cận với công nghệ, kỹ thuật hiện đại chưa có nhiều, chưa tạo động lực đam mê nghề nghiệp, do đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng nhân lực đào tạo, bồi dưỡng báo chí.

6. Cần có sự chung tay giữa cơ sở đào tạo và cơ quan báo chí trong đào tạo nguồn nhân lực báo chí trong lộ trình chuyển đổi số

Đào tạo báo chí là để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của hệ thống chính trị. Bởi, báo chí Việt Nam là nền báo chí cách mạng. Nhân lực đào tạo báo chí là để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan báo chí của Đảng và Nhà nước, tức là tạo nguồn nhân lực cho nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện nay đang có khoảng cách khá xa giữa cơ sở đào tạo báo chí và các cơ quan báo chí - nơi hưởng thụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực báo chí. Cơ sở đào tạo báo chí và cơ quan báo chí đang như hai người đi hai bên bờ sông, nhìn thấy nhau rất nét, đẹp đẽ, nhưng mãi chưa đến với nhau bởi một nhịp cầu.

Có rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó lớn nhất vẫn là chủ quan từ cơ sở đào tạo, đó là chưa thực sự tìm ra các giải pháp “lôi kéo” các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo đồng hành cùng vào cuộc tham gia đào tạo báo chí. Vấn đề lớn nhất trong xây dựng chiến lược đào tạo chưa tạo “đất” để các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo phối hợp, chung tay đào tạo. Chẳng hạn, các cơ sở đào tạo cần kết nối, ký kết hợp tác với cơ quan báo chí, chỉ rõ chương trình hoạt động, đầu việc, nhiệm vụ cụ thể, như tham gia hội đồng khoa học – đào tạo, cố vấn, chuyên gia; tham gia xây dựng chương trình, viết giáo trình, bài giảng; cử các nhà báo có kinh nghiệm giảng dạy, hướng dẫn thực hành, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, nhất là kinh nghiệm tác nghiệp báo chí đa phương tiện, đa nền tảng, báo chí dữ liệu, báo chí số...

Các cơ sở đào tạo báo chí cũng có thể tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng cho các nhà báo đang hoạt động thực tiễn hoặc triển khai nghiên cứu các đề án, dự án đổi mới, cải tiến hoạt động cơ quan báo chí...; đặc biệt là cử giảng viên, sinh viên đi thực tập, thực tế thường xuyên để nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn. Điều quan trọng hơn cả là hai bên cùng “đặt hàng” nhau về tính toán, tạo nguồn nhân lực để đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả. Điều này sẽ tránh được tình trạng người học từ cơ sở đào tạo báo chí của Đảng và Nhà nước nhưng tốt nghiệp không có việc làm, “chảy máu chất xám” từ khu vực công lập sang khu vực tư nhân; không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mục đích, mục tiêu đào tạo báo chí của nền báo chí cách mạng Việt Nam trong bối cảnh bùng nổ truyền thông hiện nay.

7. Cần mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo

nhân lực báo chí trong thời đại số

Trong thời đại toàn cầu hóa, thế giới trở thành ngôi nhà chung về mọi mặt. Hoạt động giáo dục đào tạo của một quốc gia không bị bó buộc theo vị trí quốc gia mà đã mang tính chất toàn cầu. Các cơ sở đào tạo tiên tiến trên thế giới sẽ thu hút đội ngũ giảng viên báo chí và thí sinh đăng ký nhập học các ngành đào tạo báo chí - truyền thông. Hợp tác quốc tế cùng đào tạo báo chí - truyền thông là việc làm cần thiết đối với một cơ sở đào tạo báo chí. Các cơ sở đào tạo báo chí cần kết nối đào tạo đại học, sau đại học về báo chí - truyền thông thông qua việc xin nguồn học bổng; mời chuyên gia giỏi của nước ngoài tư vấn xây dựng chương trình đào tạo, môn học, biên soạn sách, giáo trình, bài giảng; giảng dạy trực tiếp về kỹ năng làm báo hiện đại...

Các cơ sở đào tạo kết nối với các quốc gia có nền báo chí - truyền thông hiện đại để tổ chức các hội thảo, phối hợp nghiên cứu các đề án, dự án...; đặc biệt, các dự án liên quan đến kỹ thuật - công nghệ làm báo hiện đại, để tăng cường chất lượng đào tạo...

Để làm được điều này, cần có chủ trương, chính sách phù hợp, thích hợp, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để các quốc gia hợp tác đào tạo báo chí thuận lợi trong triển khai các công việc cụ thể. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát, vấn đề hợp tác quốc tế có nhiều rào cản; tuy nhiên, việc kết nối, triển khai các công việc bằng trực tuyến, giao dịch trên không gian mạng cũng rất thuận lợi, giảm chi phí rất lớn. Các cơ sở đào tạo cần tận dụng tối đa các ưu thế của công nghệ để phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế trọng đào tạo.

8. Cần đầu tư kỹ thuật, công nghệ và môi trường học tập tốt để tạo động lực cho dạy và học báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Không chỉ có chương trình, bài giảng, thầy và trò tốt mà môi trường giáo dục đào tạo, bồi dưỡng báo chí cần đầu tư bài bản, chuyên nghiệp. Có như vậy chất lượng giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng báo chí - truyền thông mới thực sự đầy đủ, hoàn hảo.

So với 30 năm trước, đến nay Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đầu tư trường sở, phòng ốc phục vụ đào tạo báo chí - truyền thông tương đối bài bản, hiện đại, phù hợp. Học viện có đủ hệ thống phòng học với những tòa giảng đường cao tầng, được trang bị điều hòa 100%; đặc biệt, năm 2017, Học viện được

đầu tư gần 100 tỉ xây dựng hệ thống phòng học thực hành xuất bản báo in; phòng học sản xuất sản phẩm truyền thông số, truyền thông đa phương tiện; studio phát thanh; phòng chụp, biên tập ảnh báo chí; trường quay ảo truyền hình sản xuất các sản phẩm truyền hình số; hệ thống sản phẩm thực hành báo in như: Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông (xuất bản in định kỳ hằng tháng, Tạp chí điện tử, Tạp chí tiếng Anh, Tạp chí chuyên đề); Đặc san Báo chí Trẻ; Chương trình Truyền hình STV; Chương trình Phát thanh Sóng Trẻ (phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội sản xuất bản tin Sóng trẻ hằng tuần); Trang thông tin điện tử Songtre.vn;...

Với lợi thế là một ngôi trường của Đảng trong hệ thống trường Đảng mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Học viện luôn ý thức xây dựng văn hóa trường Đảng, khuyến học, khuyến tài, phấn đấu trở thành một đơn vị học tập mẫu mực của Đảng và của hệ thống giáo dục quốc dân.

Môi trường học tập tốt cũng đã thu hút thí sinh đăng ký vào học. Hiện nay, các chuyên ngành đào tạo báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn đang là những chuyên ngành “hót” thu hút tuyển sinh với số lượng lớn, hằng năm đều vượt chỉ tiêu tuyển sinh, với chất lượng điểm chuẩn đầu vào cao nhất.

Tóm lại, đào tạo báo chí ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số cần phải có một sự quy hoạch lại nghiêm túc; đồng thời, cần có chính sách đặc biệt cho đào tạo báo chí; cũng cần rà soát, cập nhật, bổ sung, đổi mới chương trình đào tạo, đề cương bài giảng, hệ thống giáo trình, sách, tài liệu tham khảo... Cần đầu tư cho nguồn nhân lực đào tạo, bồi dưỡng báo chí cũng như vấn đề tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng báo chí - truyền thông; đồng thời quan tâm đầu tư kỹ thuật, công nghệ và môi trường học tập tốt trong đào tạo, bồi dưỡng báo chí, để hoạt động đào tạo, bồi dưỡng báo chí ở Việt Nam ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực báo chí - truyền thông hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04.11.2013, của Bộ Chính trị Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
2. Hà Huy Phượng (2019), *Một số nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng chính sách*, Tạp chí Lý luận chính trị, tháng 2, Hà Nội